

Số: 05/2018/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lập báo cáo đánh giá E-HSDT đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Áp dụng Mẫu báo cáo đánh giá E-HSDT và các Phụ lục

1. Mẫu số 01A: áp dụng cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng

hóa, xây lắp theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và được đánh giá theo quy trình 01 nêu tại điểm a khoản 6 Điều 15 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

2. Mẫu số 01B: áp dụng cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và được đánh giá theo quy trình 02 nêu tại điểm b khoản 6 Điều 15 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

3. Mẫu số 02: áp dụng cho gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

4. Mẫu số 03: áp dụng cho gói thầu dịch vụ tư vấn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

5. Đối với gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi phát sinh từ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với nhà tài trợ, nếu được nhà tài trợ chấp thuận thì việc lập báo cáo đánh giá E-HSDT áp dụng theo các Mẫu số 01A, 01B, 02 và 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bên mời thầu căn cứ vào loại gói thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu để áp dụng các Mẫu biên bản, tờ trình tại các Phụ lục kèm theo Thông tư này cho phù hợp, cụ thể như sau:

a) Phụ lục 1A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

b) Phụ lục 1B: Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

c) Phụ lục 2A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ);

d) Phụ lục 2B: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

đ) Phụ lục 3A: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp);

e) Phụ lục 3B: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn);

g) Phụ lục 3C: Mẫu Kết quả đối chiếu tài liệu (đối với tất cả các gói thầu);

h) Phụ lục 4: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

i) Phụ lục 5: Mẫu Bản cam kết.

Điều 4. Thời gian đánh giá E-HSDT

1. Thời gian đánh giá E-HSDT tối đa là 45 ngày, kể từ ngày mở thầu đến ngày bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Thời gian đánh giá E-HSDT không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt, kể cả thời gian thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá E-HSDT nhưng không quá 20 ngày và phải bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

2. Đối với gói thầu quy mô nhỏ, thời gian đánh giá E-HSDT tối đa là 25 ngày, kể từ ngày mở thầu đến khi bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá E-HSDT nhưng không quá 20 ngày và phải bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

Điều 5. Cách thức đánh giá E-HSDT

1. Trường hợp nhà thầu cùng lúc tham dự thầu nhiều gói thầu và được đánh giá xếp hạng thứ nhất đối với gói thầu này đồng thời trúng thầu ở một hoặc nhiều gói thầu khác thì chủ đầu tư, bên mời thầu phải làm rõ khả năng thực hiện gói thầu của nhà thầu này về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

2. Đối với các nội dung đánh giá tính hợp lệ (trừ nội dung về bảo đảm dự thầu và thỏa thuận liên danh), Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cam kết. Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

3. Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, các nội dung đánh giá về lịch sử không hoàn thành hợp đồng, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm, yêu cầu về nguồn lực tài chính, kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự của nhà thầu được Hệ thống tự động đánh giá dựa trên các thông tin nhà thầu kê khai trong webform. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã kê khai. Trường hợp nhà thầu không kê khai thông tin hoặc có kê khai nhưng không đúng, không đầy đủ, không đáp ứng theo yêu cầu nêu trong E-HSMT thì Hệ thống sẽ đánh giá nhà thầu không đạt ở nội dung này. Đối với nội dung về hợp đồng tương tự, trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này.

4. Đối với việc đánh giá về tài chính, trường hợp nhà thầu không kê khai các thông tin về hàng hóa hoặc không đính kèm các tài liệu về nhân sự trong E-

HSDT để làm cơ sở tính toán ưu đãi thì nhà thầu sẽ không được hưởng ưu đãi.

Điều 6. Tổ chuyên gia

1. Tổ chuyên gia do bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn đấu thầu (trong trường hợp thuê tư vấn thực hiện) thành lập. Thành viên tổ chuyên gia phải đáp ứng quy định tại Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Từng thành viên tổ chuyên gia phải lập Bản cam kết theo Phụ lục 5 gửi bên mời thầu trước khi tiến hành đánh giá E-HSDT.

2. Tổ trưởng tổ chuyên gia ban hành quy chế làm việc của tổ chuyên gia, trong đó bao gồm những nội dung chính như sau:

- a) Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên;
- b) Thời gian dự kiến hoàn thành việc đánh giá E-HSDT;
- c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia;
- d) Các nội dung cần thiết khác.

3. Bên mời thầu nhập danh sách tổ chuyên gia, đính kèm quyết định thành lập tổ chuyên gia, quy chế làm việc của tổ chuyên gia lên Hệ thống.

Điều 7. Báo cáo đánh giá E-HSDT

1. Hệ thống tự động trích xuất các thông tin liên quan đến gói thầu và tổng hợp kết quả đánh giá từ các mẫu đánh giá.

2. Ngoài các nội dung về kết quả đánh giá E-HSDT, trong báo cáo đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia phải nêu rõ các nội dung sau đây:

- a) Trách nhiệm của từng thành viên trong tổ chuyên gia theo đúng phân công công việc tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư này;
- b) Cách xử lý trong trường hợp có thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với các thành viên khác.
- c) Ý kiến bảo lưu (nếu có).

Chương II

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ E-HDST

Mục 1

PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ

Điều 8. Đánh giá E-HSDT theo quy trình 01

1. Đánh giá về tính hợp lệ (thực hiện trên webform – đánh giá online):

a) Hệ thống tự động đánh giá các nội dung: tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT và nội dung về nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính.

b) Tổ chuyên gia đánh giá tính hợp lệ của bảo đảm dự thầu và thỏa thuận liên danh theo bản scan đính kèm.

c) Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về tính hợp lệ thì được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm (thực hiện trên webform - đánh giá online):

a) Hệ thống tự động đánh giá các nội dung: lịch sử không hoàn thành hợp đồng, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm, nguồn lực tài chính, kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự trên cơ sở thông tin mà nhà thầu kê khai trên webform trong E-HSDT.

b) Tổ chuyên gia đánh giá các nội dung còn lại ngoài các nội dung nêu tại điểm a khoản này trên cơ sở thông tin mà nhà thầu kê khai trên webform trong E-HSDT.

c) Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về năng lực, kinh nghiệm thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật.

3. Đánh giá về kỹ thuật (không thực hiện trên webform - đánh giá offline):

Tổ chuyên gia thực hiện việc đánh giá về kỹ thuật. Sau khi đánh giá xong, tổ chuyên gia chỉ nhập kết quả đánh giá vào webform trên Hệ thống, không phải nhập toàn bộ các thông tin đánh giá vào webform. Nội dung đánh giá về kỹ thuật được đính kèm trong báo cáo đánh giá.

c) Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật thì được chuyển sang đánh giá về tài chính.

4. Đánh giá về tài chính (không thực hiện trên webform - đánh giá offline):

Tổ chuyên gia thực hiện việc đánh giá về tài chính. Sau khi đánh giá xong, tổ chuyên gia chỉ nhập kết quả đánh giá vào webform trên Hệ thống, không phải nhập toàn bộ các thông tin đánh giá vào webform. Nội dung đánh giá về tài chính được đính kèm trong báo cáo đánh giá.

5. Sau khi hoàn thành báo cáo đánh giá trên Hệ thống, tổ chuyên gia in báo cáo đánh giá và ký tên, đóng dấu (nếu có). Trên cơ sở kết quả đánh giá E-